

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: THIẾT KẾ NỘI THẤT

MÃ NGÀNH: 7580108

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-NTT ngày 26 tháng 06 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

+ Tên tiếng Anh: Interior Design

+ Tên tiếng Việt: Thiết kế nội thất

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Khóa học áp dụng: 2020

Thời gian đào tạo: 3,5 năm

Tên văn bằng tốt nghiệp:

+ Tên tiếng Việt: Cử nhân thiết kế nội thất

+ Tên tiếng Anh: The Degree Of Bachelor In Interior Design

Đơn vị đào tạo:

+ Khoa: Kiến trúc – Xây dựng – Mỹ thuật ứng dụng

+ Địa chỉ văn phòng: 331 Quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, TPHCM

+ Điện thoại liên lạc: 028-62-5656-90/91/92/93 – số máy lẻ: 222

2. Các tiêu chí tuyển sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo

Đối tượng tuyển sinh: học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông

Tiêu chí tuyển sinh, tổ hợp môn tuyển:

Phương thức 1: xét kết quả Kỳ thi THPT quốc gia là điểm cộng 03 môn thi theo tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ĐH tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với những thí sinh thi tuyển kỳ thi THPT quốc gia năm 2018.

Phương thức 2: Xét điểm trung bình chung của các môn học trong năm học lớp 12 thuộc tổ hợp môn xét tuyển. Ngưỡng điểm tối thiểu xét từ 6.0 trở lên cho các ngành bậc Đại học

Các tổ hợp môn xét tuyển:

V00: Toán – Vật lý – Vẽ tĩnh vật chì

V01; Toán –Ngữ văn – Vẽ tĩnh vật chì

H00: Toán – Vẽ tĩnh vật chì – Vẽ trang trí màu

H02: Ngữ văn – Vẽ tĩnh vật chì – Vẽ trang trí màu

Đối với môn năng khiếu, lấy kết quả thi của các trường khác hoặc kết quả do trường Nguyễn Tất Thành tổ chức thi.

3. Các điều kiện tốt nghiệp

Theo Quyết định số 243/QĐ-NTT ngày 8/5/2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy khoá 2020.

4. Thang điểm: 10

II. NĂNG LỰC CẦN ĐẠT CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP, MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP MONG ĐỢI CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Các năng lực cần đạt của sinh viên tốt nghiệp (Graduate Attributes - GAs)

- GA1: Kiến thức về mỹ thuật, nghệ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế nội thất.
- GA2: Khả năng chọn lựa, sử dụng màu sắc để trang trí. Biết lựa chọn đồ nội thất và các trang thiết bị hoàn thiện nội thất
- GA3: Kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, kiến trúc công trình liên quan đến thiết kế nội thất.
- GA4: Kỹ năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng và các phần mềm tin học chuyên ngành cho việc thiết kế và thể hiện các đồ án thiết kế nội thất.
- GA5: Khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành
- GA6: Kỹ năng thực hiện thành thạo các bước trong quy trình thiết kế; Có kỹ năng phân tích thể loại công trình, đối tượng sử dụng, tổ chức không gian, ngôn ngữ tạo hình trong các đồ án thiết kế nội thất. Có kỹ năng thể hiện được ý đồ thiết kế nội thất cho những không gian nội thất cụ thể.
- GA7: Kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành; Có kỹ năng tìm kiếm và xử lý các thông tin có liên quan đến thiết kế nội thất

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình (Program Educational Objectives – PEOs)

Nêu các kết quả dự định của chương trình đào tạo đạt được trong một khoảng thời gian nào đó (có thể là sau vài năm tốt nghiệp)

- PEO1: Mục tiêu đào tạo ra người thiết kế nội thất theo định hướng ứng dụng
- PEO 2: Người thiết kế có khả năng tư vấn, phân tích và lựa chọn được phương án thiết kế nội thất hợp lý nhất cho công trình
- PEO 3: Người thiết kế có khả năng giám sát và quản lý các công trình nội thất dân dụng và công nghiệp
- PEO 4: Người thiết kế hiểu các quy định và quy chuẩn trong thiết kế nội thất công trình và có khả năng tự cập nhật các thay đổi của các quy định và quy chuẩn trên
- PEO 5: Người thiết kế có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội, có đầy đủ các phẩm chất cần thiết đối với người thiết kế làm việc trong ngành thiết kế nội thất

3. Kết quả học tập mong đợi /Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Expected Learning Outcomes - ELOs)

Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Thiết kế Nội thất có:

Kiến thức:

- ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.
- ELO2 (K2): Áp dụng được những kiến thức xã hội và các kiến thức về các ngành mỹ thuật, nghệ thuật liên quan vào thiết kế nội thất
- ELO3 (K3): Áp dụng được các kiến thức về khoa học công nghệ ứng dụng vào thiết kế nội thất
- ELO4 (K4): Sáng tạo dựa trên kiến thức chuyên sâu về về lý thuyết chuyên ngành.

Kỹ năng

- ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.
- ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau
- ELO7 (S3): Áp dụng thành thạo các bước trong quy trình thiết kế của một công trình thiết kế nội thất
- ELO8 (S4): Sáng tạo trong việc sử dụng các phần mềm văn phòng, các phần mềm tin học học chuyên ngành trong thiết kế nội thất

- ELO9 (S5): Áp dụng thành thạo các cách trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn; có kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả

Thái độ

- ELO10 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội
- ELO11 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời
- ELO12 (A3): Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và hỗ trợ đồng nghiệp, thực hiện đúng những quy định về quyền sở hữu trí tuệ, tác quyền
- ELO13 (A4): Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường thiên nhiên

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo (*program ideas*)

Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ chuyên ngành Thiết kế Nội thất; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp chuyên ngành Thiết kế Nội thất kết hợp với yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp theo quy định;

Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chuyên ngành Thiết kế Nội thất; thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định; tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo chuyên ngành Thiết kế Nội thất;

Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng; sinh viên tốt nghiệp sẽ được trang bị một hệ thống kiến thức vững chắc bao gồm: kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành, sinh viên sẽ được thực hành các đồ án thiết kế kết cấu, thiết kế thi công; được tìm hiểu, nghiên cứu các chuyên đề đi sâu vào kiến thức thực tế của ngành Thiết kế Nội thất.

2. Mối liên hệ của các học phần/môn học trong việc hình thành năng lực sinh viên tốt nghiệp

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
GA1 Có kiến thức về mỹ thuật, nghệ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế nội thất.	1. Hội họa 1 (2 tín chỉ)	10	21	14.79 %
	2. Hội họa 2 (2 tín chỉ)			
	3. Bài tập cơ sở 2 (Tô bóng) (2 tín chỉ)			
	4. Bài tập cơ sở 4 (Vẽ ghi nội thất) (2 tín chỉ)			
	5. Bài tập cơ sở 5 (Diễn họa nội thất) (2 tín chỉ)			
GA2 Biết cách chọn lựa, sử dụng màu sắc để trang trí. Biết lựa chọn đồ nội thất và các trang	6. Nguyên lý thị giác (2 tín chỉ)	9	18	13.68%
	7. Kỹ thuật nhiếp ảnh (2 tín chỉ)			
	8. Hình học họa hình (3 tín chỉ)			
	9. Lịch sử nội thất 1 (phương Tây) (2 tín chỉ)			
	10. Lịch sử nội thất 2 (phương Đông) (2 tín chỉ)			
GA2 Biết cách chọn lựa, sử dụng màu sắc để trang trí. Biết lựa chọn đồ nội thất và các trang	1. Nhập môn thiết kế nội thất (2 tín chỉ)	9	18	13.68%
	2. Bài tập cơ sở 3 (Bố cục nội thất) (2 tín chỉ)			

thiết bị hoàn thiện nội thất	3. Bố cục nội thất (không gian) (2 tín chỉ)			
	4. Cấu tạo kiến trúc nội thất 1 (2 tín chỉ)			
	5. Cấu tạo kiến trúc nội thất 2 (2 tín chỉ)			
	6. Chất liệu, vật liệu hoàn thiện (2 tín chỉ)			
	7. Nguyên lý thiết kế nội thất (2 tín chỉ)			
	8. Công thái học (2 tín chỉ)			
	9. Kỹ năng chuyên ngành nội thất (2 tín chỉ)			
GA3 Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, kiến trúc công trình liên quan đến thiết kế nội thất.	1. Nguyên lý kiến trúc (2 tín chỉ)	8	16	11.27 %
	2. Đồ án kiến trúc 1 (Nhà ở) (2 tín chỉ)			
	3. Đồ án kiến trúc 2 (Công cộng) (2 tín chỉ)			
	4. Kiến trúc sinh thái (2 tín chỉ)			
	5. Kiến trúc cảnh quan (2 tín chỉ)			
	6. Kiến trúc nhiệt đới (2 tín chỉ)			
	7. Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 tín chỉ)			
	8. Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)			
GA4 Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng và các phần mềm tin học chuyên ngành cho việc thiết kế và thể hiện các đồ án thiết kế nội thất.	1. Tin học chuyên ngành nội thất 1(Autocad) (2 tín chỉ)	4	8	5.63 %
	2. Tin học chuyên ngành nội thất 2 (Sketchup) (2 tín chỉ)			
	3. Tin học chuyên ngành nội thất 3 (3DSMax) (2 tín chỉ)			
	4. Tin học nâng cao 1 (3DS Max) (2 tín chỉ)			
GA5 Có khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành	1. Kỹ năng giao tiếp (2 tín chỉ)	10	24	15.79%
	2. Kỹ năng giao tiếp (Hp2) (2 tín chỉ)			
	3. Tiếng Anh tổng quát 1 (3 tín chỉ)			
	4. Tiếng Anh tổng quát 2 (3 tín chỉ)			
	5. Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1 (3 tín chỉ)			
	6. Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2			

	(3 tín chỉ)			
	7. Tiếng Anh chuyên ngành 1 (2 tín chỉ)			
	8. Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2 tín chỉ)			
	9. Tư duy sáng tạo (2 tín chỉ)			
	10. Khởi nghiệp (2 tín chỉ)			
GA6 Có kỹ năng thực hiện thành thạo các bước trong quy trình thiết kế; Có kỹ năng phân tích thể loại công trình, đối tượng sử dụng, tổ chức không gian, ngôn ngữ tạo hình trong các đồ án thiết kế nội thất. Có kỹ năng thể hiện được ý đồ thiết kế nội thất cho những không gian nội thất cụ thể.	1. Bài tập cơ sở 1 (Đường, nét, chữ số) (2 tín chỉ)	13	26	18.31%
	2. Sáng tác nhỏ (nội thất) (2 tín chỉ)			
	3. Đồ án nội thất 1 (nhà ở) (2 tín chỉ)			
	4. Đồ án nội thất 2 (Công cộng) (2 tín chỉ)			
	5. Đồ án nội thất 3 (Văn phòng) (2 tín chỉ)			
	6. Đồ án nội thất 4 (Resort, khách sạn) (2 tín chỉ)			
	7. Đồ án nội thất 5 (Bảo tàng) (2 tín chỉ)			
	8. Đồ án nội thất 6 (đồ án tổng hợp) (2 tín chỉ)			
	9. Chuyên đề nội thất 1 (không gian sự kiện) (2 tín chỉ)			
	10. Chuyên đề nội thất 2 (Phong cách và xu hướng nội thất) (2 tín chỉ)			
	11. Chuyên đề nội thất 3 (Không gian trưng bày) (2 tín chỉ)			
	12. Chuyên đề nội thất 4 (2 tín chỉ)			
	13. Chuyên đề nội thất 5 (2 tín chỉ)			
GA7 Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành; Có kỹ năng tìm kiếm và xử lý các thông tin có liên quan đến thiết kế nội thất.	1. Hình thành và diễn đạt ý tưởng nội thất (2 tín chỉ)	4	17	11.97%
	2. Đề cương tốt nghiệp (2 tín chỉ)			
	3. Thực tập tốt nghiệp (5 tín chỉ)			
	4. Đồ án tốt nghiệp (8 tín chỉ)			

3. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: **142** tín chỉ

Trong đó:

- Kiến thức đại cương:	35 tín chỉ	Tỉ lệ: 24,7%
- Kiến thức chuyên nghiệp:	107 tín chỉ	Tỉ lệ: 75,3%
+ Kiến thức cơ sở ngành:	43 tín chỉ	Tỉ lệ: 30,3%
+ Kiến thức chuyên ngành (đã bao gồm thực tập):	51 tín chỉ	Tỉ lệ: 35,9%
+ Thực tập :	5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3,5%
- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp :	8 tín chỉ	Tỉ lệ: 5,6%

4. Khung chương trình đào tạo

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TỈ N CH Ỉ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiền quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		35				
	Bắt buộc		31				
1	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	45	0		Elearning
2	075581	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	2	30	0	075580 (a)	Elearning
3	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	30	0	075580 (a)	Elearning
4	075583	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	30	0	075580 (a)	Elearning
5	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	075580 (a)	Elearning
6	070022	Giáo dục quốc phòng	8	90	30		
7	070023	Giáo dục thể chất	5	15	90		
8	070006	Kỹ năng giao tiếp (Hp1)	2	30	0		LT
9	070007	Kỹ năng giao tiếp (Hp2)	2	30	0	070006(a)	LT
10	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	30	30		LT+TH
11	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	30	30	073499(a)	LT+TH
12	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	30	30		LT+TH
13	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	30	30	073501(a)	LT+TH
14	070011	Pháp luật đại cương	2	30	0		LT
15	073513	Khởi nghiệp	2	30	0		LT
	Tự chọn		4				
1	070796	Tư duy sáng tạo	2	30	0		LT
2	071642	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0		LT

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍ	SỐ TIẾT		Môn học	Hình thức
3	070796	Xã hội học đại cương	2	30	0		LT
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		99				
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		43				
		Bắt buộc:	39				
1	073131	Nhập môn thiết kế nội thất	2	30	0		LT
2	073137	Hội họa 1	2	0	60		TH
3	073138	Hội họa 2	2	0	60	073137(a)	TH
4	074157	Hình học họa hình	3	45	0		LT
5	073141	Bài tập cơ sở 1 (Đường, nét, chữ số)	2	0	60		TH
6	073142	Bài tập cơ sở 2 (Tô bóng)	2	0	60	073141(a)	TH
7	073143	Bài tập cơ sở 3 (Bố cục nội thất)	2	0	60	073142(a) 073145(a)	TH
8	073144	Bài tập cơ sở 4 (Vẽ ghi nội thất)	2	0	60	073143(a)	TH
9	075145	Bài tập cơ sở 5 (Diễn họa nội thất)	2	0	60	073144(a)	TH
10	074152	Cấu tạo kiến trúc nội thất 1	2	30	0		LT
11	073147	Cấu tạo kiến trúc nội thất 2	2	30	0	074152(a)	LT
12	073150	Chất liệu, vật liệu hoàn thiện	2	30	0		LT
13	073145	Nguyên lý thị giác	2	30	0		LT
14	073139	Nguyên lý kiến trúc	2	30	0		LT
15	073136	Nguyên lý thiết kế nội thất	2	30	0		LT
16	074149	Công thái học	2	30	0		LT
17	074148	Tin học chuyên ngành nội thất 1(Autocad)	2	0	60		TH
18	074150	Tin học chuyên ngành nội thất 2 (Sketchup)	2	0	60	074148(a)	TH
19	074151	Tin học chuyên ngành nội thất 3 (3DSMax)	2	0	60	074148(a)	TH
		Tự chọn:	4				
1	075144	Kỹ thuật nhiếp ảnh	2	0	60		TH
2	074156	Poster quảng cáo	2	0	60		TH
3	075147	Tin học nâng cao 1 (3DS Max)	2	0	60		TH
4	075148	Tin học nâng cao 2 (Photoshop, Indesign)	2	0	60		TH
II.2	Kiến thức chuyên ngành		56				
		Bắt buộc:	54				
1	073140	Kỹ năng chuyên ngành nội thất	2	30	0	073136(a)	LT
2	074154	Hình thành và diễn đạt ý tưởng	2	30	0	073136(a)	LT

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍ	SỐ TIẾT		Môn học	Hình thức
		nội thất					
3	075143	Bố cục nội thất (không gian)	2	0	60	073136(a) 073145(a)	TH
4	075146	Sáng tác nhỏ (nội thất)	2	0	60	073136(a)	TH
5	076143	Đồ án kiến trúc 1 (Nhà ở)	2	0	60	073139(a)	TH
6	074153	Đồ án kiến trúc 2 (Công cộng)	2	0	60	073139(a)	TH
7	073161	Kiến trúc sinh thái	2	30	0		LT
8	073163	Kiến trúc cảnh quan	2	30	0		LT
9	073148	Lịch sử nội thất 1 (phương Tây)	2	30	0		LT
10	073158	Lịch sử nội thất 2 (phương Đông)	2	30	0	073148(a)	LT
11	073151	Đồ án nội thất 1 (nhà ở)	2	0	60	073136(a)	TH
12	073152	Đồ án nội thất 2 (Công cộng)	2	0	60	073139(a) 073136(a)	TH
13	073154	Đồ án nội thất 3 (Văn phòng)	2	0	60	073149(a)	TH
14	073155	Đồ án nội thất 4 (Resort, khách sạn)	2	0	60	073154(a)	TH
15	073156	Đồ án nội thất 5 (Bảo tàng)	2	0	60	073155(a)	TH
16	073157	Đồ án nội thất 6 (đồ án tổng hợp)	3	0	90	073136(a) 073149(a) 073151(a) 073152(a) 073153(a) 073154(a) 073155(a) 073156(a) 073162(a)	TH
17	073149	Chuyên đề nội thất 1 (không gian sự kiện)	2	30	0	073136(a)	LT
18	073153	Chuyên đề nội thất 2 (Phong cách và xu hướng nội thất)	2	30	0	073136(a)	LT
19	073162	Chuyên đề nội thất 3 (Không gian trưng bày)	2	30	0	073153(a)	LT
20	075842	Chuyên đề nội thất 4	2	30	0	073162(a)	LT
21	075843	Chuyên đề nội thất 5	2	30	0	075842(a)	LT
22	74776	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	0		LT
23	074511	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	30	0	074776(a)	LT
24	073166	Đề cương tốt nghiệp	2	30	0		LT
25	073167	Thực tập tốt nghiệp	5	0	150		TH
		Tự chọn:	2				

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍ	SỐ TIẾT		Môn học	Hình thức
1	073164	Kiến trúc nhiệt đới	2	30	0		LT
2	073165	Kiến trúc và môi trường	2	30	0		LT
III	TỐT NGHIỆP						
1	073168	Đồ án tốt nghiệp	8	0	240	073166(a) 073167(a)	TH

5. Phân bổ tiến độ giảng dạy các học phần dự kiến:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 1				
Học phần bắt buộc			16	
1	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	
2	073131	Nhập môn thiết kế nội thất	2	
3	073137	Hội họa 1	2	
4	073141	Bài tập cơ sở 1	2	
5	073142	Bài tập cơ sở 2	2	073141(a)
6	074157	Hình học họa hình	3	
7	073145	Nguyên lý thị giác	2	

HỌC KỲ 2				
Học phần bắt buộc			16	
1	075580	Triết học Mác - Lênin	3	
2	075581	Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin	2	075580(a)
3	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	073499(a)
4	073138	Hội họa 2	2	073137(a)
5	073143	Bài tập cơ sở 3	2	073142(a)
6	073144	Bài tập cơ sở 4	2	073143(a)
7	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	
8	070022	Giáo dục quốc phòng (*)	8	

HỌC KỲ 3				
Học phần bắt buộc			15	
			15	

4	074154	Hình thành và diễn đạt ý tưởng nội thất	2	073136(a)
5	074153	Đồ án kiến trúc 2 (Công cộng)	2	073139(a)
6	074152	Cấu tạo kiến trúc nội thất 1	2	
7	073140	Kỹ năng chuyên ngành nội thất	2	073136(a)
8	074150	Tin học chuyên ngành nội thất 2 (Sketchup)	2	074148(a)
HỌC KỲ 6				
Học phần bắt buộc			16	
1	073147	Cấu tạo kiến trúc nội thất 2	2	074152(a)
2	073150	Chất liệu, vật liệu hoàn thiện	2	
3	073148	Lịch sử nội thất 1 (phương Tây)	2	
4	073153	Chuyên đề nội thất 2 (Phong cách và xu hướng nội thất)	2	073136(a)
5	073152	Đồ án nội thất 2 (Công cộng)	2	074151(a)
6	075932	Đồ án nội thất 3 (Văn phòng)	2	073152(a)
7	074151	Tin học chuyên ngành nội thất 3 (3DSMax)	2	074148(a)
8	074776	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	

HỌC KỲ 7				
Học phần bắt buộc			16	
1	074511	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	074776(a)

2	073162	Chuyên đề nội thất 3 (Không gian trung bày)	2	073153(a)
3	075933	Đồ án nội thất 4 (Resort, khách sạn)	2	075932(a)
4	075934	Đồ án nội thất 5 (Bảo tàng)	2	075933
5	073158	Lịch sử nội thất 2 (phương Đông)	2	074148(a)
Học phần tự chọn			6	
1	075147	Tin học nâng cao 1 (3DS Max)	2	
2	075148	Tin học nâng cao 2 (Photoshop, Indesign)	2	
3	070796	Tư duy sáng tạo	2	
4	074156	Poster quảng cáo	2	
5	075144	Kỹ thuật nhiếp ảnh	2	
HỌC KỲ 8			13	
Học phần bắt buộc			11	
1	070011	Pháp luật đại cương	2	
2	075842	Chuyên đề nội thất 4	2	073162(a)
3	073161	Kiến trúc sinh thái	2	
4	073163	Kiến trúc cảnh quan	2	
5	073157	Đồ án nội thất 6	3	073136(a) 073149(a) 073151(a) 073152(a) 073153(a) 075932(a) 075933(a) 075934(a) 073162(a)
			15	

075843

Học phần tự chọn				
1	071642	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
2	072837	Xã hội học đại cương	2	

HỌC KỲ 9			11	
Học phần bắt buộc			9	
1	073166	Đề cương tốt nghiệp	2	
2	073167	Thực tập tốt nghiệp	5	
3	075843	Chuyên đề nội thất 5	2	075843(a)
Học phần tự chọn			2	
1	073164	Kiến trúc nhiệt đới	2	
2	073165	Kiến trúc và môi trường	2	

HỌC KỲ 10			8	
Học phần bắt buộc				
1	073168	Đồ án tốt nghiệp	8	073166(a) 073167(a)

6. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các môn học/ học phần vào Chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Kết quả học tập mong đợi/Chuẩn đầu ra													Tổng
				ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)	ELO ₁₂ (A ₃)	ELO ₁₃ (A ₄)	
I	Kiến thức giáo dục đại cương																
I.1		Bắt buộc															
1	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	S	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	2
2	075581	Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin	2	S	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	2
3	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	S	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	2
4	075583	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	S	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	2
5	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	S	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	S	H	4
6	070006	Kỹ năng giao tiếp (HP1)	2	N	N	N	N	N	N	H	N	N	H	N	S	N	4
7	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	2	N	N	N	N	N	N	H	N	N	H	N	S	N	4
8	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	N	N	N	N	N	N	N	H	N	S	N	S	N	3
9	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	N	N	N	N	N	N	N	H	N	S	N	S	N	3

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

54	073154	Đồ án nội thất 3 (Văn phòng)	2	S	S	S	S	H	S	N	S	S	S	11
55	073155	Đồ án nội thất 4 (Resort, khách sạn)	2	S	S	S	S	H	S	N	S	S	S	11
56	073156	Đồ án nội thất 5 (Bảo tàng)	2	S	S	S	S	H	S	N	S	S	S	11
57	073157	Đồ án nội thất 6 (đồ án tổng hợp)	3	S	S	S	S	H	S	N	S	S	S	11
58	073149	Chuyên đề nội thất 1 (không gian sự kiện)	2	S	S	S	S	H	S	N	S	S	S	11
59	073153	Chuyên đề nội thất 2 (Phòng cách và xu hướng nội thất)	2	S	S	S	S	H	S	N	S	S	S	11
60	073162	Chuyên đề nội thất 3 (Không gian trưng bày)	2	S	S	S	S	H	S	N	S	S	S	11
61	075842	Chuyên đề nội thất 4	2	S	S	S	S	H	S	N	S	S	S	11
62	075843	Chuyên đề nội thất 5	2	S	S	S	S	H	S	N	S	S	S	11

63	074776	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	N	N	N	H	H	N	N	N	S	N	H	N	N	5
64	074511	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	N	N	N	H	H	N	N	N	S	N	H	N	N	5
65	073166	Đề cương tốt nghiệp	2	S	S	S	H	S	N	H	S	H	S	N	S	S	11
66	073167	Thực tập tốt nghiệp	5	S	S	S	H	S	N	H	S	H	S	N	S	S	11
67	073164	Kiến trúc nhiệt đới	2	S	S	S	H	S	N	S	S	S	S	N	S	S	11
68	073165	Kiến trúc và môi trường	2	S	S	S	H	S	N	S	S	S	S	N	S	S	11
69	073168	Đồ án tốt nghiệp	8	H	H	H	H	H	N	H	H	H	H	N	H	H	11
Tổng (%)			40	35	20	51	40	20	25	27	36	38	20	24	24	24	40 (100)
			(10)	(8.75)	(5)	(12.75)	(10)	(5)	(6.25)	(6.75)	(9)	(9.5)	(5)	(6)	(6)	(6)	

7. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

Triết học Mác – Lê nin: 3 tín chỉ

Nội dung: Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph. Ăngghen và V.I.Lênin về triết học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác- Lênin. Nội dung học phần được cấu trúc thành ba phần, tương ứng với sáu bài học. Phần mở đầu khái lược về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; Phần thứ hai: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Phần thứ ba: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần Kinh tế chính trị Mác- Lênin được xây dựng với 6 chương. Trong đó, chương 1 trình bày đối tượng, phương pháp nghiên cứu và các chức năng của kinh tế chính trị Mác- Lênin; chương 2,3,4, trình bày các vấn đề hàng hóa và thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; chương 5, chương 6 gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ

Chủ nghĩa Xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần chủ nghĩa xã hội khoa học được xây dựng với 7 chương. Chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu học phần.

Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên, học viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên những hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm 6 chương học trình bày các kiến thức tổng quan về đối tượng, phương pháp nghiên cứu cũng như khái niệm, nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức con người.

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 08 tín chỉ

Nội dung: Gồm 3 phần:

Phần I trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh; Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển

kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất và tính chất của chiến tranh, nắm được các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bước đầu tìm hiểu về nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Phần II trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học về quốc phòng, an ninh vào thực tiễn trong học tập và công tác.

Phần III trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tàng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK(CKC); Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục thể chất: 05 tín chỉ

Gồm 2 nội dung:

Nội dung của học phần 1- Cờ vua: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn của một ván đấu. Sinh viên biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo trong khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ chiến thuật cơ bản vào thực tiễn từng giai đoạn ván cờ. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học. Rèn luyện năng lực tư duy, trí nhớ và năng lực tâm lý, khả năng tập trung, tính quyết đoán, lòng tự trọng và tính kỷ luật của sinh viên.

Nội dung của học phần 2 - Taekwondo: Trang bị cho sinh viên một số điều luật thi đấu của môn Taekwondo. Hiểu được nguyên lý kỹ thuật của các đòn chân, các đòn tay, bài quyền số 1 và phương pháp thi đấu của môn Taekwondo. Thực hiện thành thạo các thế tấn, đòn tay, đòn chân, các phương pháp thi đấu và bài quyền số 1. Với môn học mang đậm tính nghệ thuật sẽ giúp học viên yêu thích môn học, tạo hưng phấn và kích thích người tập tích cực tập luyện thường xuyên nhằm nâng cao sức khỏe và thể tự vệ.

Kỹ năng giao tiếp: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp những kiến thức về giao tiếp trong cuộc sống nói chung và công việc nói riêng. Học phần Kỹ năng Giao tiếp giới thiệu cho sinh viên những nguyên lý

giao tiếp hiệu quả, để từ đó ứng dụng các nguyên lý này vào các kỹ năng viết và nói. Cụ thể sinh viên sẽ biết vận dụng các nguyên lý giao tiếp hiệu quả vào việc đón tiếp khách, trực tiếp hay qua điện thoại, biết soạn email hay các loại thư giao dịch. Sinh viên cũng sẽ biết làm việc theo nhóm, biết chuẩn bị một bài thuyết trình và biết thuyết trình trước lớp. Sinh viên cũng sẽ học chuẩn bị một bộ hồ sơ xin việc hiệu quả.

Kỹ năng giao tiếp (HP2): 2 tín chỉ

Nội dung: giới thiệu cho sinh viên những nguyên lý giao tiếp chuyên sâu, để từ đó ứng dụng các nguyên lý này vào giao tiếp trong cuộc sống, công việc và học tập. Cụ thể, sinh viên sẽ biết vận dụng các nguyên lý giao tiếp hiệu quả vào việc viết E-mail, giao tiếp, thông báo, báo cáo Khoa học, các loại văn bản kinh doanh gửi cho khách. Sinh viên cũng sẽ được chuẩn bị các kỹ năng viết hồ sơ xin việc và phỏng vấn xin việc làm chuyên sâu. Trong khi học các kỹ năng viết e-mail, viết báo cáo, sinh viên sẽ được giao những bài tập làm trong nhóm (tại lớp hay tại nhà), từ đó sẽ hiểu cách làm việc nhóm hiệu quả nhất cũng như cách giao tiếp tốt nhất trong nhóm.

Tiếng Anh tổng quát 1: 3 tín chỉ

Tiếng Anh tổng quát 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài đầu của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề thông thường về “bản thân, sở thích cá nhân, làm quen kết bạn, sức khỏe, lối sống, cột mốc quan trọng trong đời”.

Tiếng Anh tổng quát 2: 3 tín chỉ

Tiếng Anh tổng quát 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài sau của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề về “những mặt hàng cao cấp mắc tiền; thiên nhiên; cuộc sống trong quá khứ; đi du lịch; sự nghiệp và lễ hội”.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1: 3 tín chỉ

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung đầu của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời làm quen với các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2: 3 tín chỉ

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung còn lại của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời phát triển các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Pháp luật đại cương: 2

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương nghiên cứu những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về nhà nước và pháp luật: + Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam. + Các khái niệm; một số nội dung cơ bản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và các ngành luật cơ bản của hệ thống pháp luật.

Khởi nghiệp: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, kỹ năng về lập kế hoạch hàng năm cho các bộ phận trong công ty và lập dự án khởi nghiệp, như: tổng quan về kế hoạch kinh doanh, nội dung và quá trình lập kế hoạch kinh doanh, thu thập thông tin, kế hoạch tiếp thị, kế hoạch sản xuất, kế hoạch nhân sự, kế hoạch tài chính, phân tích rủi ro trong lập kế hoạch kinh doanh, đánh giá kế hoạch kinh doanh và các vấn đề thực tiễn, triển khai một kế hoạch kinh doanh mẫu.

Tư duy sáng tạo: 2 tín chỉ

Nội dung: học phần “Tư duy sáng tạo” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Tư duy nhận thức khoa học sáng tạo trong hoạt động khoa học – kỹ thuật – công nghệ của cuộc sống xã hội. Hiểu được và vận dụng được các qui luật và nguyên tắc tư duy sáng tạo vào trong hoạt động phân tích, đánh giá và lựa chọn giải pháp giải quyết tối ưu, khả thi, hiệu dụng để đề ra quyết định trong từng phạm vi áp dụng cụ thể, đáp ứng mục tiêu đổi mới cho tương lai. Giúp cho người học luôn tự tin vào năng lực sáng tạo của bản thân, để biết chủ động phát huy tính năng động hình thành các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong quá trình lập nghiệp và học tập suốt đời, nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội đa dạng, phong phú theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc, biết kiến tạo ra sản phẩm sáng chế, sản phẩm mới, sáng kiến mới vào hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở đó áp dụng tư duy sáng tạo vào trong sáng tạo nghệ thuật.

Cơ sở văn hóa Việt Nam: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp những khái niệm cơ bản về văn hóa, đặc trưng văn hóa, nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ xưa cho đến nay. Tìm hiểu các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức cộng đồng; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc và văn hóa phương Tây.

Xã hội học đại cương: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xã hội học: như lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, đối tượng chức năng của xã hội học, các khái niệm, và phạm trù xã hội học, phương pháp nghiên cứu và các chuyên ngành xã hội học. Sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản, những luận điểm cơ bản của các lỗi tiếp cận xã hội học; Sinh viên hiểu biết được một số quy luật cơ bản của các sự kiện, hiện tượng xã hội và vận dụng lý giải một số hiện tượng xã hội ở VN.

Nhập môn thiết kế nội thất: 2 tín chỉ

Nội dung: Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức tổng quan về kiến trúc - nội thất: khái niệm kiến trúc nội thất, các vấn đề liên quan đến thiết kế nội thất, tên gọi của các cấu kiện, các bộ phận công trình trong kiến trúc và nguyên lý hoạt động của nó. Các

kiến thức cơ bản về kích thước, bố cục, trật tự sắp đặt, về không gian, và ứng dụng của nó trong phương pháp tư duy thiết kế kiến trúc nội thất.

Qua các hoạt động thảo luận, thực hành đo vẽ con người, sinh viên hiểu được tỉ lệ nhân tính, hoạt động của con người trong công trình kiến trúc, trong không gian nội thất. Các phương pháp làm việc cơ bản, phương pháp tư duy sáng tạo và trình tự làm việc, nghiên cứu của người thiết kế kiến trúc nội thất.

Hội họa 1: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần chia làm 2 phần: vẽ tĩnh vật cơ bản và vẽ phong cảnh. Việc nắm vững kiến thức của Học phần này là điều kiện để sinh viên tiếp tục học học phần Hội họa 2

Hội họa 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Giúp sinh viên hình thành được tư duy thẩm mỹ chung về bố cục tạo hình trên mặt phẳng, xây dựng được kỹ năng giải quyết các tình huống bố cục dựa trên kiến thức của các nguyên lý bố cục tạo hình trên mặt phẳng có tính thẩm mỹ và sáng tạo. Nắm vững kỹ năng giải quyết các tình huống bố cục được nêu ra trong chương trình có tính thực hành, nhằm phát huy tính thẩm mỹ, sáng tạo trong các đồ án chuyên ngành đang theo học.

Hình học họa hình: 3 tín chỉ

Nội dung: Nghiên cứu các phương pháp biểu diễn một không gian hình học lên một không gian hình học khác rồi dùng các hình biểu diễn ấy nghiên cứu không gian hình học ban đầu. Các phương pháp biểu diễn vật thể từ không gian 3 chiều lên không gian 2 chiều và dùng hình biểu diễn ấy nghiên cứu vật thể ở không gian 3 chiều. Giới thiệu các phép chiếu, biểu diễn điểm, đường thẳng, mặt phẳng, mặt cong...vv bằng phương pháp hai hình chiếu thẳng góc. Ứng dụng lí thuyết hình họa cơ bản vào cách thể hiện các bản vẽ kiến trúc. Nghiên cứu các kỹ thuật thể hiện một bản vẽ kiến trúc – nội thất.

Bài tập cơ sở 1: 2 tín chỉ

Nội dung: Đường nét – chữ số

Học phần thực hành bằng vẽ kỹ thuật: trình bày bản vẽ, đường nét, chữ số, tỉ lệ, hình chiếu vuông góc, phương pháp sử dụng các họa cụ thường dùng... Quy cách thiết lập các hình chiếu cơ bản của một công trình kiến trúc. Giới thiệu qui trình lập hồ sơ thiết kế một công trình từ hồ sơ thiết kế sơ bộ đến hồ sơ thiết kế triển khai.

Bài tập cơ sở 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Hồ sơ thiết kế

- Hướng dẫn phương pháp trình bày ý tưởng sơ bộ một phương án kiến trúc
- Hướng dẫn kỹ năng thể hiện các nội dung thiết kế của một công trình kiến trúc (mặt bằng tổng thể, mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh); kỹ năng sử dụng các chất liệu vẽ để mô tả nhanh các nội dung thiết kế
- Hướng dẫn cách sắp xếp các nội dung thiết kế trên bản vẽ sao cho nêu bật được ý đồ và đặc điểm kiến trúc của công trình

Bài tập cơ sở 3: 2 tín chỉ

Nội dung: Bố cục tạo hình trên diện phẳng

- Giúp sinh viên nắm được các kiến thức về bố cục tạo hình trên diện phẳng
- Định hướng thẩm mỹ, cung cấp kiến thức cơ bản về màu sắc và nguyên tắc bố cục trên mặt phẳng
- SV tự chọn một đối tượng mà bản thân yêu thích là động vật hay thực vật; thực hiện tả thực đối tượng này. Sau khi hiểu về đặc điểm và cấu trúc của đối tượng, SV sẽ tiến hành thực hiện bài tập cách điệu đối tượng theo 2 thủ pháp cách điệu nét và cách điệu mảng.

Bài tập cơ sở 4: 2 tín chỉ

Nội dung: Vẽ ghi nội thất

- Giúp sinh viên nắm được kỹ năng vẽ ghi các thông tin hiện trạng và thể hiện bằng bản vẽ, lấy đó làm cơ sở thiết kế
- Hiểu được tinh thần của không gian hiện trạng, học được từ công trình hiện có để làm dữ liệu thiết kế nội thất

Bài tập cơ sở 5: 2 tín chỉ

Nội dung: Diễn họa nội thất

Hướng dẫn phương pháp trình bày ý tưởng sơ bộ một phương án thiết kế nội thất. Hướng dẫn kỹ năng thể hiện các nội dung thiết kế của một không gian nội thất (mặt bằng tổng thể, mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh); kỹ năng sử dụng các chất liệu vẽ để mô tả nhanh các nội dung thiết kế. Hướng dẫn cách sắp xếp các nội dung thiết kế trên bản vẽ sao cho nêu bật được ý đồ và đặc điểm thiết kế không gian.

Cấu tạo kiến trúc nội thất 1: 2 tín chỉ

Nội dung:

- Cung cấp kiến thức tổng quát về các bộ phận cấu tạo trong công trình kiến trúc và nguyên tắc liên kết giữa chúng để hình thành công trình; đảm bảo cho công trình kiến trúc ổn định, bền vững; đáp ứng yêu cầu tạo lập không gian kiến trúc và chống lại các tác động bất lợi từ môi trường tự nhiên, môi trường xã hội trong quá trình sử dụng công trình.
- Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thể hiện, trình bày các bản vẽ kỹ thuật đúng quy cách, phù hợp các tiêu chuẩn, quy phạm của ngành. Từ đó, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để nghiên cứu sáng tạo trong thiết kế sáng tác, đáp ứng các yêu cầu của kiến trúc.
- Trang bị kiến thức cơ bản về các bộ phận cấu tạo công trình kiến trúc, từ tổng quan đến chi tiết, và nguyên tắc liên kết các bộ phận trong công trình đảm bảo 4 yêu cầu: thích dụng – bền vững – thẩm mỹ – kinh tế.
- Cùng với việc tiếp thu kiến thức từ các học phần liên quan, rèn luyện kỹ năng vận dụng các nguyên lý cấu tạo kiến trúc trong thiết kế sáng tác kiến trúc và triển khai thiết kế kỹ thuật công trình phù hợp với các điều kiện thực tiễn xây dựng.

- Khả năng ứng dụng nguyên lý cấu tạo kiến trúc trong thực tế công tác thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng & công nghiệp, với giải pháp cấu tạo liên kết và vật liệu phù hợp.
- Nhận thức được vai trò của liên kết và vật liệu của các bộ phận cấu kiện trong công trình, bắt nguồn từ thực tế và được cụ thể hoá thành các chi tiết cấu tạo.
- Nhận biết được các nguyên tắc cơ bản trong cấu tạo liên kết các bộ phận cấu kiện, khả năng áp dụng các chi tiết cấu tạo sẽ rất đa dạng khi ứng dụng vào thực tế.
- Nhận thức được vai trò của cấu tạo là rất cần thiết đối với những người làm công tác thiết kế và thi công các công trình xây dựng.

Cấu tạo kiến trúc nội thất 2: 2 tín chỉ

Nội dung:

- Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về các bộ phận cấu tạo trong công trình kiến trúc và nguyên tắc liên kết giữa chúng để hình thành công trình; đảm bảo cho công trình kiến trúc ổn định, bền vững; đáp ứng yêu cầu tạo lập không gian kiến trúc và chống lại các tác động bất lợi từ môi trường tự nhiên, môi trường xã hội trong quá trình sử dụng công trình.
- Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thể hiện, trình bày các bản vẽ kỹ thuật đúng quy cách, phù hợp các tiêu chuẩn, quy phạm của ngành. Từ đó, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để nghiên cứu sáng tạo trong thiết kế sáng tác, đáp ứng các yêu cầu của kiến trúc.
- Trang bị kiến thức cơ bản về các bộ phận cấu tạo công trình kiến trúc, từ tổng quan đến chi tiết, và nguyên tắc liên kết các bộ phận trong công trình đảm bảo 4 yêu cầu: thích dụng – bền vững – thẩm mỹ – kinh tế.
- Cùng với việc tiếp thụ kiến thức từ các học phần liên quan, rèn luyện kỹ năng vận dụng các nguyên lý cấu tạo kiến trúc trong thiết kế sáng tác kiến trúc và triển khai thiết kế kỹ thuật công trình phù hợp với các điều kiện thực tiễn xây dựng.
- Khả năng ứng dụng nguyên lý cấu tạo kiến trúc trong thực tế công tác thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng & công nghiệp, với giải pháp cấu tạo liên kết và vật liệu phù hợp
- Nhận thức được vai trò của liên kết và vật liệu của các bộ phận cấu kiện trong công trình, bắt nguồn từ thực tế và được cụ thể hoá thành các chi tiết cấu tạo.
- Nhận biết được các nguyên tắc cơ bản trong cấu tạo liên kết các bộ phận cấu kiện, khả năng áp dụng các chi tiết cấu tạo sẽ rất đa dạng khi ứng dụng vào thực tế.
- Nhận thức được vai trò của cấu tạo là rất cần thiết đối với những người làm công tác thiết kế và thi công các công trình xây dựng.

Chất liệu, vật liệu hoàn thiện: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần này nối tiếp học phần Cấu tạo kiến trúc 1 và 2, cung cấp các kiến thức chủ yếu về các thông số cấu tạo, vai trò và nguyên lý áp dụng của các loại

vật liệu xây dựng và thành phần nội thất; học phần cũng cung cấp kiến thức và kỹ năng thể hiện bản vẽ kỹ thuật thi công trong công tác thiết kế nội thất theo tiêu chuẩn.

Nguyên lý thị giác: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các nguyên lý căn bản, kiến thức cơ sở để tổ chức bố cục trên mặt phẳng, thông qua ngôn ngữ thị giác về điểm, tuyến, hình nền, các hình học cơ bản, các dạng bố cục, các nguyên lý về màu sắc. Sinh viên hiểu quy trình và phương pháp thực hiện một thiết kế mỹ thuật ứng dụng, phương pháp phác thảo, chọn và triển khai thực hiện bài tập. Kiến thức cơ bản này định hướng cho sinh viên tự nghiên cứu sáng tạo, làm nền tảng cho sự phát triển và nâng cao trình độ thẩm mỹ của sinh viên trong những học phần khác và nghề nghiệp trong tương lai.

Nguyên lý kiến trúc: 2 tín chỉ

Nội dung:

- Xác định rõ Các khái niệm về kiến trúc và phân loại các công trình kiến trúc công cộng. Các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn trong thiết kế Xây dựng
- Các nguyên tắc chung khi thiết kế một công trình kiến trúc công cộng.
- Các phương pháp thiết kế kiến trúc cho các thể loại công trình công cộng
- Hiểu rõ các Không gian công năng và các nguyên tắc thiết kế cho các không gian này.
- Các nguyên tắc cơ bản để tổ hợp không gian và bố cục mặt bằng kiến trúc
- Các Nguyên tắc cơ bản khi thiết kế tổ chức giao thông bên trong và bên ngoài công trình kiến trúc
- Các nguyên tắc cơ bản để tổ hợp hình khối không gian và thiết kế mặt đứng kiến trúc
- Các nguyên tắc cơ bản khi thiết kế an toàn thoát người trong công trình kiến trúc
- Các vấn đề kỹ thuật và trang thiết bị cần thiết cho sự hoạt động của công trình có ảnh hưởng

Nguyên lý thiết kế nội thất: 2 tín chỉ

Nội dung: Giới thiệu khái lược về lịch sử và các phong cách nội thất. Nêu rõ khái niệm về thiết kế nội thất bao gồm tất cả nội dung kiến thức không gian nội thất bên trong cũng như bên ngoài. Vận dụng các kiến thức cơ sở văn hóa, mỹ thuật, kỹ thuật để sáng tác nội thất. Có kỹ năng thực hiện thành thạo các bước trong quy trình thiết kế; Có kỹ năng phân tích thể loại công trình, đối tượng sử dụng, tổ chức không gian, ngôn ngữ tạo hình trong các đồ án thiết kế nội thất. Có kỹ năng thể hiện được ý đồ thiết kế nội thất cho những không gian nội thất cụ thể.

Công thái học/ Ergonomics: 2 tín chỉ

Nội dung: Ergonomics là môn khoa học liên ngành, được cấu thành từ các khoa học về con người. Ergonomics giúp sinh viên hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa con người (sức khỏe) với môi trường (sự an toàn và thuận tiện) để tạo sự phù hợp, thuận tiện

trong mọi hoạt động lao động, sinh hoạt, vui chơi ... của con người. Ergonomics đem lại những kiến thức cơ bản nhất của các môn khoa học về con người như: tâm sinh lý lao động, nhân trắc học, âm học, nhiệt, chiếu sáng, màu sắc, ... rất ích lợi cho các chuyên ngành về tạo dáng công nghiệp, đồ họa, thiết kế nội thất và ngay cả thời trang của khoa Mỹ thuật công nghiệp. Áp dụng đúng Ergonomics trong thiết kế sẽ giúp sản phẩm ra đời đạt hiệu quả cao về kinh tế, đảm bảo sức khỏe người sử dụng, tăng năng suất lao động, giảm tỉ lệ phế phẩm và hạ giá thành sản phẩm.

Tin học chuyên ngành nội thất 1 (Autocad): 2 tín chỉ

Nội dung: Ứng dụng sáng tạo công nghệ vẽ kỹ thuật vào chuyên ngành nội thất. Ứng dụng của phần mềm Autocad trong việc thể hiện sản phẩm thiết kế qua các giai đoạn phươg án và khai triển bản vẽ kỹ thuật. Giới thiệu về phần mềm Auto CAD, cách thức sử dụng phần mềm này để xây dựng các hình chiếu thẳng góc của công trình theo các hệ trục đo lường trên máy tính. Qui cách trình bày các hình chiếu kiến trúc, Cách xuất bản vẽ khi in ấn.

Tin học chuyên ngành nội thất 2 (Sketchup): 2 tín chỉ

Nội dung: cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng trình bày và thể hiện các bản vẽ kiến trúc, xây dựng với sự trợ giúp của phần mềm ứng dụng trên máy tính, cụ thể là phần mềm Sketchup. Học phần bao gồm giới thiệu về phần mềm Sketchup, cách thức sử dụng phần mềm này để xây dựng mô hình ba chiều của công trình, ứng dụng phần mềm trong việc thiết kế hình thức kiến trúc của công trình, trích xuất dữ liệu thiết kế sang các phần mềm hỗ trợ khác.

Tin học chuyên ngành 3 (3dsmax): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về cách dựng mô hình không gian kiến trúc và các vật dụng nội thất. Các thiết lập thông số ánh sáng, chất liệu tiêu chuẩn có sẵn trong 3DS Max cho khung cảnh nội và ngoại thất. Render xuất ảnh khung cảnh vừa tạo được.

Xây dựng mô hình không gian kiến trúc nội và ngoại thất qua các chức năng tạo hình, biến hình cơ bản của phần mềm 3DS Max. Việc áp vật liệu, thiết lập các thông số chiếu sáng, camera tiêu chuẩn giúp thiết lập một khung cảnh không gian kiến trúc nội và ngoại thất. Khi hoàn chỉnh các thiết lập sinh viên sẽ Render và xuất ảnh cho khung cảnh đã thiết lập.

Nắm vững được phương pháp, cách sử dụng các phần mềm máy tính phục vụ cho việc trình bày các bản vẽ phối cảnh chuyên ngành kỹ thuật xây dựng, kiến trúc. Sử dụng thành thạo các lệnh dựng hình cơ bản. Biết sử dụng các công cụ này để phục vụ cho việc thể hiện các bản vẽ trên máy tính, mô tả các hình khối của vật thể, không gian 3 chiều một cách chính xác.

Nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ tin học trong việc hỗ trợ cho các lĩnh vực kỹ thuật xây dựng, kiến trúc. Luyện tập được tính tỉ mỉ, làm việc chính xác, khoa học. Thấy được tư duy logic là cần thiết đối với những người làm công tác kỹ thuật.

Kỹ thuật nhiếp ảnh: 2 tín chỉ

Nội dung: Giới thiệu cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy ảnh. Hướng dẫn các kỹ thuật căn bản và là nền tảng của nhiếp ảnh. Giới thiệu một số tác phẩm ảnh quảng cáo về Kiến trúc và Nội ngoại thất, từ đó giúp sinh viên hiểu được nền tảng của Kiến trúc, Nội ngoại thất để có thể ứng dụng vào chuyên môn.

Poster quảng cáo: 2 tín chỉ

Nội dung: Nội dung chính của học phần xoay quanh kiến thức cơ sở, những yêu cầu, hiểu biết cần thiết liên quan đến poster quảng cáo thương mại trong quy trình của chiến lược quảng cáo. Đây là những yếu tố mà một nhà thiết kế đồ họa tương lai cần phải nắm rõ. Đồng thời, giới thiệu một số phương pháp nghiên cứu, thiết kế sáng tạo và kỹ thuật để thiết kế poster quảng cáo thương mại đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, quá trình làm bài thực hành tại lớp, sinh viên được thảo luận trực tiếp với giảng viên và chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình làm việc nhóm.

Tin học nâng cao 1 (3DS Max)

Nội dung: Hướng dẫn thực hành các tính năng nâng cao của 3DMax và các Plugin render nâng cao để ứng dụng vào xây dựng mô hình trong các lĩnh vực kiến trúc, nội thất, cảnh quan...

Tin học nâng cao 2 (Photoshop, Indesign)

Nội dung: Hướng dẫn thực hành các phần mềm đồ họa 2D xử lý ảnh raster Photoshop và vector InDesign nhằm phục vụ cho nhu cầu bố cục, dàn trang in. Phần thực hành luyện tập cách xử lý hình ảnh và tạo một portfolio dự án thiết kế.

Kỹ năng chuyên ngành nội thất: 2 tín chỉ

Nội dung: Đây là học phần then chốt trong giai đoạn đầu tiên của sinh viên ngành thiết kế nội thất. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản để sinh viên vận dụng trong suốt quá trình học tập. Những kỹ năng được giới thiệu theo trình tự thực hiện một đồ án - dự án thiết kế nội thất qua mô hình thực hiện các bài tập có trình tự tiếp nối và liên hoàn.

Hình thành và diễn đạt ý tưởng nội thất: 2 tín chỉ

Nội dung: Thông qua những đồ án Nội thất đã được thiết kế, các công trình Nội thất kiến trúc thực tế đã được thực hiện, học phần này giới thiệu các công đoạn, thao tác cơ bản trong việc hình thành & phát triển Ý TƯỞNG THIẾT KẾ NỘI THẤT, bao gồm:

- Giới thiệu những cách thức tiếp cận cần thiết để phân tích, đánh giá một công trình kiến trúc thực tế hoặc một đồ án kiến trúc trước khi khai triển thiết kế nội thất. Những nội dung chính cần quan tâm là:
 - Phân tích khía cạnh **công năng** sử dụng;
 - Phân tích khía cạnh **phong cách** của kiến trúc;
 - Phân tích khía cạnh **kết cấu**;
 - Phân tích, làm rõ ưu – nhược điểm của những khía cạnh trên đối với việc đề xuất giải pháp thiết kế nội thất;

- Giới thiệu những cách thức tiếp cận cần thiết để hình thành Ý TƯỞNG THIẾT KẾ NỘI THẤT một đồ án kiến trúc hoặc một công trình kiến trúc thực tế. Những nội dung chính cần quan tâm là:
 - Quan niệm về công trình - ý tưởng chính của đồ án (design concept)
 - Phân tích những nhân tố liên quan đến việc hình thành Ý TƯỞNG THIẾT KẾ NỘI THẤT: Nhân tố văn hóa - xã hội; Hình tượng – biểu tượng; Tác động giác quan; Nhân tố kỹ thuật.

Bố cục nội thất: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, tính chất, phân loại của khối, các quy luật tạo hình, các dấu hiệu thị giác của khối. Qua học phần, sinh viên nắm vững phương pháp tạo hình và có khả năng tư duy về khối trên các diện, các hướng và chiều sâu không gian nhằm ứng dụng cho đồ án chuyên ngành. Hướng dẫn sinh viên thực hành các bài tập trên mô hình.

Sáng tác nhỏ: 2 tín chỉ

Nội dung: Trải nghiệm thiết kế một không gian nhỏ trên thực tế với diện tích từ 16 đến 20 m²

- Giai Đoạn 1:
 - Vẽ ghi hiện trạng, phân tích hiện trạng, tra cứu các tài liệu về tiêu chuẩn thiết kế liên quan đến đề tài.
 - Mỗi cá nhân trình bày phương án dạng phác thảo.
 - Thuyết minh phương án
- Giai đoạn 2:
 - Phân tích và đánh giá các phương án thiết kế của từng cá nhân để đưa ra phương án chọn cho nhóm
 - Triển khai bản vẽ thiết kế chi tiết cho phương án chọn.
 - Thực hiện mô hình 1/1 hay 1/10 cho phương án chọn
 - Thuyết minh phương án chọn.

Đồ án kiến trúc 1 (nhà ở): 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học giới thiệu các nguyên lý cơ bản và phương pháp thiết kế nhà ở thấp tầng (biệt thự, liên kế);

- Áp dụng những kiến thức, kỹ năng từ các môn học liên quan vào việc thực hành một đồ án thiết kế kiến trúc cụ thể. Các kiến thức, kỹ năng được xây dựng dần lên theo từng tuần thành một tổng thể các kỹ năng ứng dụng cần thiết
- Sinh viên được yêu cầu lập một hồ sơ thiết kế cho một công trình nhà ở thấp tầng (biệt thự, liên kế). Thông qua làm việc nhóm và làm việc cá nhân,

sinh viên nắm được cách thức áp dụng các quy định và quy trình liên quan đến việc lập một đồ án thiết kế;

- Sinh viên áp dụng các kỹ năng và phương pháp nghiên cứu để phân tích, đánh giá và xây dựng những cơ sở lý luận từ đó đưa ra giải pháp thiết kế tối ưu

Đồ án kiến trúc 2 (công cộng): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về Nghiên cứu thiết kế công trình công cộng qui mô nhỏ, đặt trong mối quan hệ với các công trình xung quanh

- Có khả năng cảm nhận cái đẹp của tỷ lệ và hình khối - bước đầu hình thành thẩm mỹ kiến trúc.
- Hiểu các bước thiết kế đồ án loại hình: Công trình công cộng qui mô nhỏ (các quán, cửa hàng nhỏ...)
- Vận dụng những kiến thức cơ sở đã học (như Nguyên lý thiết kế kiến trúc và các Bài tập Cơ sở) để diễn đạt ý tưởng sáng tác, thiết kế một đồ án kiến trúc nhỏ với một tổ hợp không gian kiến trúc có tạo hình đẹp và cơ bản đạt được những chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu.
- Nắm được các trình tự làm một đồ án kiến trúc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp
- Công trình có thể đặt ở những địa điểm công cộng như: Công viên, khu du lịch, bãi biển, bên hồ .v.v... Và có thể sử dụng các loại vật liệu đơn giản của địa phương
- Các loại công trình kiến trúc công cộng qui mô nhỏ gồm: Quán hoa tươi hoặc hoa khô, quầy sách báo, đồ lưu niệm, quán Cafe, các loại chòi nghỉ, chỗ chờ tàu xe, sân chơi trẻ em...
- Quy mô xây dựng: Các công trình kiến trúc có quy mô nhỏ, diện tích phụ thuộc vào từng thể loại đồ án, nhưng không quá 500m² sàn xây dựng và không vượt quá 4 khối chức năng.
- Nhận thức được vai trò của công trình công cộng qui mô nhỏ trong đô thị.

Kiến trúc sinh thái: 2 tín chỉ

Nội dung: gồm hai phần nội dung chính

- Giới thiệu về các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá công trình sinh thái
- Giới thiệu về các khái niệm trong Kiến trúc sinh thái như:
 - Khái niệm về nhiệt và kiến trúc
 - Khái niệm về ánh sáng và kiến trúc
 - Khái niệm về vật liệu bền vững và kiến trúc
 - Tiết kiệm năng lượng trong kiến trúc

Kiến trúc cảnh quan: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần này giới thiệu cho sinh viên bản chất, đối tượng nghiên cứu, các loại hình chính của Kiến trúc cảnh quan, chuyên sâu vào vấn đề Kiến trúc Cảnh quan đô thị và những vấn đề liên quan. Ngoài phần cơ sở lý thuyết căn bản, học phần còn cung cấp các phương pháp thực hành trong quy hoạch cảnh quan đô thị.

Lịch sử nội thất 1 (phương Tây): 2 tín chỉ

Nội dung: Giúp sinh viên nắm được lịch sử hình thành, quan điểm thiết kế và những xu hướng, trường phái, phong cách Design, một số tác giả và tác phẩm quan trọng trong từng thời kỳ nghệ thuật phương Tây.

Lịch sử nội thất 2 (phương Đông): 2 tín chỉ

Nội dung: Hệ thống các bài giảng bao gồm nội dung 7 chương bao quát lịch sử thiết kế nội thất từ thời nguyên thủy khởi đầu của nghệ thuật nói chung trải qua thời kỳ văn minh tiền công nghiệp cho tới thời hiện đại từ cách mạng công nghiệp tới nay dưới góc nhìn ngôn ngữ hình thức nội thất đạt tới phong cách điển hình đặc trưng cho từng thời kỳ (cổ đại, trung đại, cận đại, hiện đại), từng giai đoạn (nửa đầu, nửa cuối thế kỷ 20) hay phong cách mang bản sắc văn hóa văn minh (Ai Cập, Lưỡng Hà, Hi Lạp, La Mã, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Việt Nam...), vùng miền (phương Đông, phương Tây, Bắc Âu...), tôn giáo (Hindu giáo, Phật giáo, Cơ đốc giáo, Islam...), những phong cách nghệ thuật chính thống (Cổ điển, Tân cổ điển, Nghệ thuật mới, Chủ nghĩa hiện đại, De Stijl, Chủ nghĩa công năng, Trang trí Nghệ thuật, Chủ nghĩa Tối giản, Hậu hiện đại, Hi-Tech...) trong mối quan hệ với phong cách kiến trúc, nghệ thuật trang trí, xử lý chất liệu, chế tác đồ đạc... về các mặt khái niệm, loại hình, lịch sử hình thành và phát triển của phong cách, đặc điểm đặc trưng của phong cách, tác giả-tác phẩm tiêu biểu và ảnh hưởng của phong cách.

Đồ án nội thất 1 (nhà ở): 2 tín chỉ

Nội dung:

- Phần 1: Thiết kế đồ đạc, thiết bị nội thất
 - Tìm hiểu về đồ đạc trong không gian chức năng của kiến trúc nội thất nhà ở.
 - Nắm vững quy chuẩn thiết kế liên quan đến thiết bị đồ đạc trong nhà ở
 - Thực hiện thiết kế kiểu dáng, khai triển kỹ thuật, diễn họa phối cảnh về sản phẩm chọn
 - Nắm vững thực hành phần 1 là điều kiện để SV tiếp tục thực hiện phần 2 của đồ án
- Phần 2: Thiết kế nội thất nhà ở
 - Nắm vững quy chuẩn thiết kế liên quan đến loại hình nhà ở
 - Nghiên cứu chuyên sâu một trong hai loại nhà biệt thự hay chung cư cao tầng
 - Thực hiện hoàn chỉnh thiết kế một nhóm đồ đạc nội thất và nội thất một căn hộ gia đình

- Nắm vững kiến thức và thực hành đạt yêu cầu đồ án 1 là điều kiện để SV tiếp tục thực hiện các đồ án kế tiếp trong chương trình đào tạo chuyên ngành: đồ án sân vườn biệt thự...

Đồ án nội thất 2 (công cộng): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về thiết kế trang thiết bị dạng module và không gian nội thất mang tính linh hoạt, phù hợp với nhiều dạng mặt bằng khác nhau. Giúp sinh viên Nắm vững các nguyên tắc chung về phân khu chức năng, tổ chức không gian, qui chuẩn thiết kế cho nội thất cửa hàng.

- Hiểu rõ quy trình từ phân tích đến đề xuất giải pháp nhằm xây dựng bộ hướng dẫn thiết kế cho cửa hàng dạng chuỗi.
- Thành thạo trong việc thiết kế trang thiết bị dạng module và không gian nội thất mang tính linh hoạt, phù hợp với nhiều dạng mặt bằng khác nhau.
- Biết vận dụng các ngôn ngữ quảng cáo trong nội thất cửa hàng như đồ họa poster, đồ họa chữ và bộ nhận diện của một thương hiệu.
- Nhận thức được vai trò và vị trí của thiết kế nội thất trong phát triển kinh doanh và quảng bá thương hiệu
- Xác định được thứ tự ưu tiên cần đạt được trong quá trình xây dựng thiết kế nội thất cửa hàng dạng chuỗi
- Tìm hiểu và xây dựng phương án thiết kế nội thất thương mại (cửa hàng, showroom) cho một thương hiệu cụ thể, bao gồm cả việc xây dựng bộ nhận diện cho thương hiệu.
- Phát triển phương án thiết kế theo dạng linh hoạt để phù hợp với hệ thống cửa hàng dạng chuỗi, có thể áp dụng vào nhiều dạng mặt bằng và vị trí khác nhau, đáp ứng với xu thế thiết kế hiện đại trong thương mại.

Đồ án nội thất 3 (văn phòng): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần này thuộc nhóm đồ án chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về phân loại, qui mô, dây chuyền chức năng, tổ chức không gian chung của công trình Cao ốc Văn phòng. Giới thiệu các qui chuẩn, các nguyên tắc thiết kế ảnh hưởng đến giải pháp nội thất. Tìm hiểu tổng quan về cơ cấu tổ chức công ty, các đặc điểm và hoạt động của các nhóm đối tượng sử dụng làm cơ sở cho giải pháp công năng và thẩm mỹ phù hợp.

- Qua đồ án sinh viên thực hành thiết kế nội thất một Văn phòng trong toà nhà cao ốc với các không gian chức năng cơ bản, đảm bảo các yêu cầu làm việc thoải mái tiện nghi và mang tính thẩm mỹ tốt.
- Nắm vững những qui chuẩn và nguyên tắc thiết kế nội thất công trình Cao ốc Văn phòng.
- Nắm vững các kiến thức cơ bản về phân khu chức năng, các hoạt động chính của người sử dụng trong công trình làm cơ sở cho giải pháp công năng trong thiết kế nội thất.
- Nắm vững các yêu cầu chuyên biệt của dạng công trình, đặc điểm tâm lý của các nhóm đối tượng sử dụng làm cơ sở cho giải pháp thẩm mỹ phù hợp.

- Thành thạo các bước phân tích về: loại hình, đối tượng sử dụng, tổ chức không gian, đặc điểm kỹ thuật, văn hoá, ngôn ngữ tạo hình liên quan đến đề tài thiết kế.

Biết cách áp dụng các ý tưởng và có kỹ năng thể hiện ý tưởng.

- Nhận thức được tầm quan trọng của thiết kế nội thất đối với hình ảnh doanh nghiệp, luôn có tinh thần phân tích đối tượng kiến trúc – nội thất.

Đồ án nội thất 4 (Resort, khách sạn): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần thuộc nhóm đồ án chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về phân loại, qui mô, dây chuyền chức năng, tổ chức không gian chung của công trình Khách sạn. Giới thiệu các qui chuẩn, các nguyên tắc thiết kế ảnh hưởng đến giải pháp công năng nội thất. Tìm hiểu tổng quan về cách xếp hạng khách sạn, các đặc điểm khác nhau của các loại hình khách sạn làm cơ sở cho giải pháp thẩm mỹ phù hợp với từng loại hình.

Đồ án nội thất 5 (bảo tàng): 2 tín chỉ

Nội dung:

- Giới thiệu cho sinh viên kiến thức tổng quan về lịch sử, sự thay đổi về quan niệm và cách thức trưng bày vật phẩm trong công trình triển lãm, bảo tàng
- Giới thiệu việc bố trí dây chuyền công năng và các giải pháp về chiếu sáng trưng bày và cách bố cục hình khối không gian kiến trúc
- Sinh viên trên cơ sở đã được cung cấp đánh giá lại hiện trạng các công trình trưng bày, bảo tàng tại Việt Nam và đưa ra những giải pháp thiết kế cải tạo của một công trình cụ thể (làm việc theo nhóm)

Đồ án nội thất 6 (tổng hợp): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần này bao gồm 2 đồ án: Đồ án Tiền tốt nghiệp là học phần đồ án cuối cùng mà SV phải thực hiện trước khi được giao đồ án tốt nghiệp.

- Sinh viên được tùy chọn một trong những loại hình kiến trúc như: Cao ốc văn phòng, khách sạn du lịch, bệnh viện, thư viện, bảo tàng... để làm cơ sở thiết kế Đồ án tiền tốt nghiệp
- Nhiệm vụ của sinh viên là nghiên cứu phương án thiết kế hợp lý về công năng của kiến trúc, đảm bảo tính thống nhất giữa các cụm chức năng khác nhau và có tính thẩm mỹ tốt. Tìm hiểu các nguyên tắc, dây truyền hoạt động của loại hình kiến trúc. Đề xuất những giải pháp thiết kế phù hợp với công năng, hình thức sử dụng trong nội thất. Các phương pháp và các bước lập đề cương cho đồ án tốt nghiệp

Chuyên đề nội thất 1 (không gian sự kiện): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần này cung cấp những kiến thức tổng quát bao gồm những khái niệm, định nghĩa về tổ chức sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện, các hạng mục công việc cụ thể tương ứng với đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức sự kiện mang tính thực tế ngoài xã hội. Học phần đề cập đến phương pháp xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện, qua đó nhấn mạnh vào công việc thiết kế không gian sự kiện và vai trò cụ thể

của người thiết kế nội thất với sự tham gia tư vấn và truyền đạt kinh nghiệm của các chuyên gia trong lĩnh vực này. Thông qua bài giảng lý thuyết trang bị cho sinh viên trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu lĩnh vực văn hóa và sự kiện, qua đó tạo điều kiện cho sinh viên tương tác tốt trong môi trường văn hóa đại chúng

Chuyên đề nội thất 2 (Phong cách & Xu hướng nội thất): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần giới thiệu các quan điểm cơ bản và bối cảnh hình thành các xu hướng - phong cách thiết kế nội thất đương đại. Giới thiệu một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu để minh họa cho phần lý thuyết, đồng thời làm rõ những cách thức tiếp cận phong phú của mỗi cá nhân hoặc nhóm tác giả.

Chuyên đề nội thất 3 (không gian trưng bày): 2 tín chỉ

Nội dung:

- Giới thiệu cho sinh viên kiến thức tổng quan về lịch sử, sự thay đổi về quan niệm và cách thức trưng bày vật phẩm trong công trình triển lãm, bảo tàng
- Giới thiệu việc bố trí dây chuyền công năng và các giải pháp về chiếu sáng trưng bày và cách bố cục hình khối không gian kiến trúc
- Sinh viên trên cơ sở đã được cung cấp đánh giá lại hiện trạng các công trình trưng bày, bảo tàng tại Việt Nam và đưa ra những giải pháp thiết kế cải tạo của một công trình cụ thể (làm việc theo nhóm)

Chuyên đề nội thất 4 (chiếu sáng nội thất): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần được giảng dạy kết hợp lý thuyết và phân tích ứng dụng thực tế thông qua các chuyên mục nhỏ. Học phần giới thiệu và cung cấp về nghệ thuật chiếu sáng: chiếu sáng tự nhiên, nhân tạo, chiếu sáng nghệ thuật nhằm nâng cao tính thẩm mỹ, công năng và giảm thiểu việc tiêu tốn năng lượng.

Chuyên đề nội thất 5 (thiết kế và gia công sản phẩm nội thất): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển của sản phẩm nội thất. Các vấn đề ảnh hưởng đến kiểu dáng sản phẩm qua từng thời kỳ. Học phần cung cấp cách phân loại sản phẩm, phương pháp thiết kế, thi công và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế. Các vấn đề về quy cách, vật liệu, cấu tạo, quy trình sản xuất, kỹ thuật thực hiện... và cách tiếp cận thực tế.

Tiếng Anh chuyên ngành 1: 2 tín chỉ

Nội dung:

- Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các yếu tố thiết kế, nguyên lý thiết kế, màu sắc, vật liệu nội thất - ngoại thất, quá trình thiết kế, ánh sáng trong không gian, phụ kiện trang trí nội - ngoại thất, không gian nội thất cho từng nhu cầu cụ thể và nội thất cộng cộng
- Ngoài ra, học phần giới thiệu những đặc điểm ngữ pháp xuất hiện với tần số cao trong văn bản tiếng Anh chuyên ngành: dạng bị động, danh hóa, quá trình thành lập từ... Bên cạnh đó, học phần cũng trình bày các loại kết cấu của một

văn bản : đặt vấn đề - giải quyết vấn đề, nguyên nhân - kết quả, trình tự thời gian, tổng quát - chi tiết

- Hiểu được kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở bình diện cụm từ, mệnh đề và câu một cách có hệ thống; nắm vững một số thuật ngữ về chuyên ngành Thiết kế nội thất.

- Vận dụng được kiến thức từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh khoa học vào quá trình đọc hiểu văn bản tiếng Anh chuyên ngành; biết cách thể hiện ý tưởng thông qua kỹ năng viết và nói tiếng Anh ở trình độ nhất định

Tiếng Anh chuyên ngành 2: 2 tín chỉ

Nội dung:

- Học phân tập trung vào các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các yếu tố thiết kế, nguyên lý thiết kế, màu sắc, vật liệu nội thất - ngoại thất, quá trình thiết kế, ánh sáng trong không gian, phụ kiện trang trí nội - ngoại thất, không gian nội thất cho từng nhu cầu cụ thể và nội thất cộng đồng. Ngoài ra, học phần giới thiệu những đặc điểm ngữ pháp xuất hiện với tần số cao trong văn bản tiếng Anh chuyên ngành: dạng bị động, danh hóa, quá trình thành lập từ... Bên cạnh đó, học phần cũng trình bày các loại kết cấu của một văn bản: đặt vấn đề - giải quyết vấn đề, nguyên nhân - kết quả, trình tự thời gian, tổng quát - chi tiết.

Đề cương tốt nghiệp: 2 tín chỉ

Nội dung:

- Đề cương tốt nghiệp là học phần mà SV phải thực hiện trước khi được giao đồ án tốt nghiệp. SV được tùy chọn một công trình kiến trúc thực tế để xây dựng cơ sở thiết kế cho Đồ án tốt nghiệp. Nhiệm vụ của Đề cương tốt nghiệp là:
 - Thiết lập dữ liệu thiết kế cho đồ án tốt nghiệp
 - Thiết lập những hiểu biết khái quát về đề tài tốt nghiệp
 - Thu thập & tổng hợp các kiến thức, tài liệu cần thiết để thực hiện đồ án tốt nghiệp
 - Xây dựng nhiệm vụ thiết kế nội thất cho đồ án tốt nghiệp

Thực tập tốt nghiệp: 5 tín chỉ

Nội dung:

- Học phân tạo điều kiện và môi trường để sinh viên tham gia thực tập chuyên ngành trong các doanh nghiệp - công ty thiết kế chuyên nghiệp trong xã hội
- Tạo cơ chế liên kết – phối hợp lâu dài giữa khoa KT-XD-MTUD, trường ĐH Nguyễn Tất Thành với các doanh nghiệp - công ty thiết kế chuyên nghiệp có tên tuổi, qua đó trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để học tập chuyên ngành và hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Kiến trúc nhiệt đới: 2 tín chỉ

Nội dung:

- Môn học này cung cấp kiến thức tổng quát về những mối liên hệ giữa đặc trưng của khí hậu vùng nhiệt đới với các giải pháp xây dựng kiến trúc nhằm tạo lập môi trường phù hợp cho các hoạt động của con người.
- Thông qua bài giảng lý thuyết trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu kiến trúc xây dựng thích ứng với đặc trưng khí hậu của vùng Nhiệt đới.

Kiến trúc và môi trường: 2 tín chỉ

Nội dung:

- Môn học này cung cấp kiến thức tổng quát về các yếu tố của môi trường sinh thái tự nhiên có tác động ảnh hưởng đến công trình kiến trúc, sự tác động của lĩnh vực xây dựng đối với môi trường thiên nhiên và những yêu cầu quan trọng dưới góc độ khoa học môi trường, khoa học vật lý kiến trúc nhằm tạo lập môi trường vi khí hậu, đáp ứng tốt nhất cho các hoạt động của con người trong không gian của môi trường sống nhưng phải đảm bảo bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên, hướng đến các vấn đề thiết kế bền vững
- Thông qua bài giảng lý thuyết, trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu lĩnh vực khoa học môi trường, khoa học vật lý kiến trúc, khả năng tư duy ứng dụng và sáng tạo trong thiết kế kiến trúc sinh thái, kiến trúc tiết kiệm, có hiệu quả về năng lượng, cũng như các xu hướng thiết kế kiến trúc khác có quan tâm đến bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên

Đồ án tốt nghiệp: 8 tín chỉ

Nội dung: Để chuẩn bị cho việc thực hiện đồ án tốt nghiệp, sinh viên cần xác định cơ sở để xây dựng nhiệm vụ thiết kế. Dựa trên thể loại công trình đã lựa chọn ở học phần nghiên cứu cơ sở Thiết kế Tốt nghiệp (đồ án tổng hợp), sinh viên xác định vị trí khu đất xây dựng, quy mô công trình và những dữ liệu kỹ thuật cần thiết khác để thực hiện Đề cương tốt nghiệp. Bên cạnh đó, học phần này giúp sinh viên nắm vững sự nhất quán trong thiết kế, sáng tạo các không gian điển hình trong công trình lựa chọn làm đồ án tốt nghiệp, nắm vững phương pháp thiết kế nội thất các công trình công cộng: tìm ý tưởng, xử lý không gian, công năng, thẩm mỹ mỹ thuật công nghiệp trong các vấn đề: sử dụng chất liệu, chiếu sáng, tuyến lưu thông, tuyến nhìn chuẩn, tạo hình, âm học và các giải pháp vi khí hậu; xử lý bố cục không gian, sắp xếp mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình, tạo tuyến lưu thông phù hợp đặc thù công trình, kết hợp nhuần nhuyễn ý tưởng nghệ thuật trong sáng tạo không gian nội thất, xử lý ánh sáng, chất liệu sử dụng đặc trưng đối với công trình lựa chọn.

IV. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ THAM KHẢO

Nội dung đối sánh	Chương trình đào tạo ngành Thiết kế nội thất của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành (3.5 năm)	Chương trình đào tạo ngành Thiết kế nội thất của Trường ĐH Kiến Trúc TP. HCM (5 năm)	Chương trình đào tạo ngành Thiết kế nội thất của Trường ĐH Tôn Đức Thắng (4 năm)	Nhận xét
Tổng số tín chỉ	142	150	136	
Cấu trúc chương trình: (số lượng môn/tín chỉ)	63 môn/ 142 tín chỉ (tính cả các môn tự chọn)	63 môn/ 150 tín chỉ	46 môn/136 tín chỉ	Chương trình đào tạo của trường đại học Nguyễn Tất Thành được tham khảo, kế thừa từ trường đại học Kiến trúc TP.HCM nên có số môn học tương đương nhưng tăng thời lượng các môn thực hành, giảm bớt các môn nghiên cứu chuyên sâu.
- Học phần đại cương	35	25	36	
- Học phần cơ sở ngành	43	51	25	
- Học phần chuyên ngành	54	45	59	
- Học phần tốt nghiệp	10	10	10	
- Học phần tự chọn		19	6	
Các chuyên ngành hẹp của ngành đào tạo (nếu có)	Không đối sánh			
Phương pháp giảng dạy/học tập	Giảng dạy theo định hướng thực hành, kết hợp lý thuyết + thực hành.	Giảng dạy theo định hướng chuyên sâu, kết hợp lý thuyết + thực hành.	Giảng dạy theo định hướng thực hành, kết hợp lý thuyết + thực hành.	
Học phí	Khoảng 730.000/ tín chỉ (khoá gần nhất 2019)	Khoảng 350.000/ tín chỉ (chương trình đại trà)	Khoảng 650.000/tín chỉ	
Các đối sánh khác (nếu có)	Không			

Nội dung đối sánh	Chương trình đào tạo ngành Thiết kế nội thất của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành (3.5 năm)	Chương trình đào tạo ngành Thiết kế nội thất của Trường Regent's University London (5 năm)	Chương trình đào tạo ngành Thiết kế nội thất của Trường The University of Bolton (3 năm)	Nhận xét
Tổng số tín chỉ	142	486	360	
Cấu trúc chương trình: (số lượng môn/tín chỉ)	63 môn/ 142 tín chỉ (tính cả các môn tự chọn)	27 môn/ 488 tín chỉ	11 môn/360 tín chỉ	Hệ thống tín chỉ ở các trường Ở trường Regent's University London và The University of Bolton khác trường đại học Nguyễn Tất Thành. Ở trường The University of Bolton, cần có chứng chỉ Level 3 (Chứng chỉ Foundation, BTEC National) trong một lĩnh vực chủ đề dựa
- Học phần đại cương	35	Năm học đại cương là Level 3. Chuyên ngành bắt đầu từ Level 4	Đã có chứng chỉ Level 3	
- Học phần cơ sở ngành	43			
- Học phần chuyên ngành	54	406	320	
- Học phần tốt nghiệp	10	10	40	
- Học phần tự chọn		80		
Phương pháp giảng dạy/học tập	Giảng dạy theo định hướng thực hành, kết hợp lý thuyết + thực hành.	Giảng dạy theo định hướng chuyên sâu, kết hợp lý thuyết + thực hành.	Giảng dạy theo định hướng thực hành, kết hợp lý thuyết + thực hành.	
Học phí	29.400.000 VND/năm (khoa gần nhất 2019)	17.500 Bảng Anh/năm (508.322.500 VND/năm)	12.450 Bảng Anh/năm (tham khảo) (361,722,300VND/năm)	
Các đối sánh khác (nếu có)				

					trên nghệ thuật và thiết kế tương đương để được nhập học. Do đó thời gian đào tạo chỉ cần 3 năm. Ở trường Regent's University London, có 2 mức đào tạo: Tối thiểu 4 năm bao gồm Level 3 tích hợp, 3 năm không tích hợp Level 3 (đã có chứng chỉ Level 3) Tối đa: 5 năm bao gồm Cấp 3 tích hợp và 4 năm không tích hợp Level 3 (đã có chứng chỉ Level 3).
--	--	--	--	--	--

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hình thức tổ chức giảng dạy

- Lý thuyết: giảng dạy tại họa thất hoặc tại công trình
- Thực hành: tại họa thất và tại công trình ngoài
- Làm việc nhóm

2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Tự luận hoặc trắc nghiệm
- Làm bài thu hoạch cuối kỳ
- Đồ án chuyên ngành

3. Mô tả thêm các hướng dẫn khác do các đơn vị đào tạo, ngành đào tạo yêu cầu.

Chủ động liên hệ với các đơn vị thiết kế và thi công nội thất thực tế để cập nhật chương trình hằng năm.

 **HIỆU TRƯỞNG**
(Ký tên và đóng dấu)



P.TRƯỞNG KHOA

(Ký tên và ghi rõ họ tên)



ThS. Trần Thị Thanh Thủy